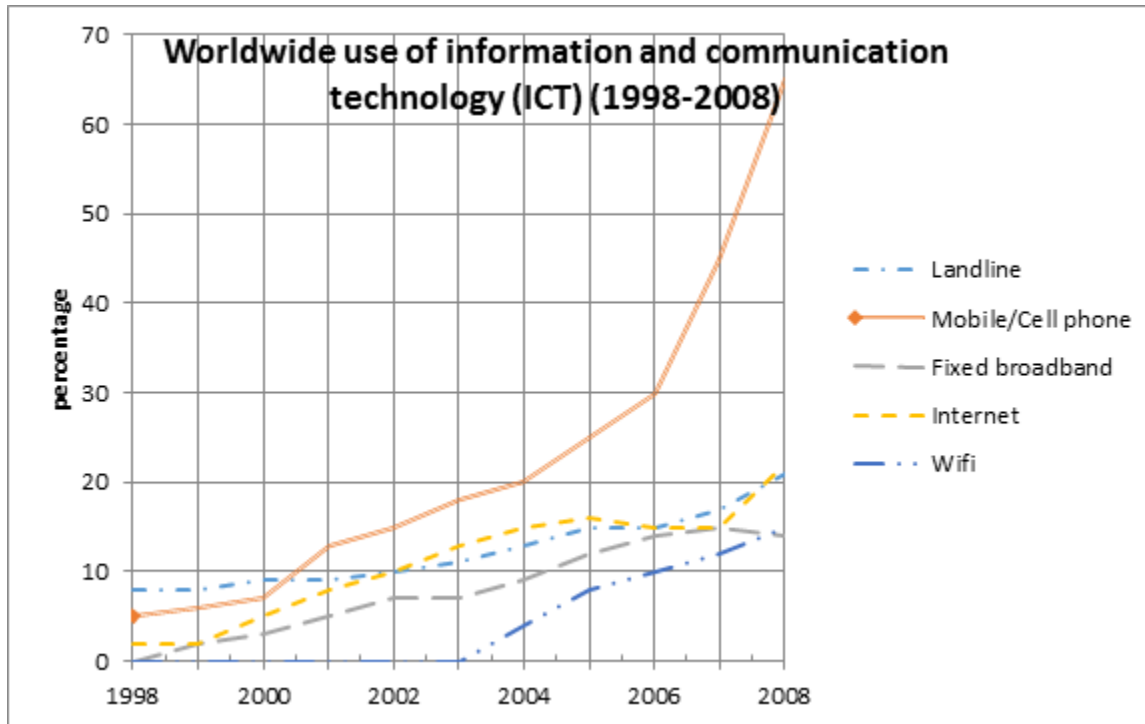


Table of Contents

I. Task 1	1
1. Đề thi ngày 17/06/2017	1
2. Đề thi ngày 24/06/2017.....	5
II. Task 2	11
1. Đề thi ngày 12/01/2017	11
2. Đề thi ngày 24/06/2017	20
3. Đề thi 2017	26

I. Task 1

1. Đề thi ngày 17/06/2017



The line chart illustrates data on the percentage of people using 5 types of information and communication technology in [1] over the world between 1998 and 2008.

Overall, the proportion of people who used mobile phones [2] is highest, while the figures for landlines, fixed broadband, the internet and Wi-Fi fluctuated [3]. Only the increase in the using use of [4] mobile phones [2] was significantly higher than the rise in the general other tools [5].

It can be seen from the graph that in 1998, the percentage of landline which was used was the highest, at about 9%. The figures for mobile phone and internet were lower, at about 5% and 2% respectively. The rate for those who used fixed

broadband and Wi-Fi started at the lowest point of exactly 0%, however Wi-Fi had the starting figure [6] in 2003.

The period from 1998 to 2008 saw the dramatic increase in using mobile phones [2] from just at [7] about 5% to around 65%, a rise of 60% in 10 years. Despite some fluctuations, there was a steady increase in gaining access internet access [8], and this finally reached the figure of about 20% in 2008, which was similar to the figure for landline(s). The year 2008 witnessed a slight growth over these years in the rate percentage [9] of people using fixed broadband, at about 15%. Although being used latest, Wi-Fi had the proportion of people who used which was around 15% in 2008 [10].

230 words

Here are the corrections:

1. Delete 'in'. Simply write 'over the world' or 'around the world', 'across the world' or even 'all over/all around the world'. All these expressions are commonly used.

Dịch: Bỏ 'in'. Chỉ cần viết 'over the world', 'across the world' hay 'all over/all around the world'. Đây là các cách diễn đạt phổ biến.

2. It is not clear from the diagram if 'percentages' refers to people or to the percentage of hours/minutes were spent using these devices. However, it is quite reasonable to assume – as you did - that the vertical column refers to the percentage of the world population which is using each of these devices. So, this is **not** a correction, simply a comment. Grammar: this **is** a correction: you refer to more than one mobile phone, so write 'phone' in the plural form.

I also suggest that 'landlines' should be in the plural form for the same reason, and always write 'the internet' unless you use it with another noun, such as 'internet

access/internet use'. See: <http://www.grammarling.com/the-definite-article-with-unique-objects>

Dịch: Biểu đồ không nói rõ rằng số phần trăm chỉ người hay chỉ số thời gian được bỏ ra để sử dụng các thiết bị. Tuy nhiên, khá hợp lý khi cho rằng cột dọc chỉ phần trăm dân số thế giới đang sử dụng các thiết bị này như bạn đã làm. Vậy nên đây không phải là điều tôi sẽ sửa mà chỉ là một lời nhận xét. Về ngữ pháp, đây là một lỗi cần sửa: bạn đang nói đến nhiều hơn một 'phone' nên hãy viết ở dạng số nhiều. Tôi cũng khuyên rằng 'landlines' nên được viết ở dạng số nhiều vì lý do tương tự, và luôn dùng 'the internet' trừ khi bạn sử dụng nó với một danh từ khác, ví dụ 'internet access/ internet use'. Tham khảo: <http://www.grammarling.com/the-definite-article-with-unique-objects>

3. Vocabulary: I would not say that these figures 'fluctuated'. They show a 'gradual increase', which is less dramatic than the figure for mobile phones. This is a definite trend.

Dịch: Về từ vựng: Tôi sẽ không nói rằng những số liệu 'fluctuated' (dao động). Chúng thể hiện 'gradual increase' (tăng ổn định), ít đáng kể hơn số liệu cho điện thoại di động. Đây là một xu hướng.

4. Grammar: write '*..in the use of..*' because we can write 'use' as a noun: see number 1 in this dictionary definition - http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/use_2

Dịch: Về ngữ pháp: dùng '*..in the use of...*' vì 'use' có thể được dùng như một danh từ. Tham khảo định nghĩa số 1 ở đây - http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/use_2

5. Vocabulary: I would refer to these as 'types of ICT', because 'tools' is not appropriate to refer to 'landlines', for example. Grammar: '*other*' is an adjective that refers to 'quantity', even though it is not a definite number. It therefore goes in front of all other types of adjectives, see: <http://www.ef.com/english->

[resources/english-grammar/ordering-multiple-adjectives/](http://www.ef.com/english-resources/english-grammar/ordering-multiple-adjectives/) So, the correct form here is: ‘...*the increase in the use of mobile phones was significantly higher than the rise in the other general types of ICT*’.

Dịch: Về từ vựng: Tôi sẽ nói đến chúng là ‘types of ICT’, vì ‘tools’ không phù hợp để nói về ‘landlines’. Về ngữ pháp: ‘other’ là một tính từ nói đến ‘quantity’ (số lượng), dù nó không phải một con số chính xác. Vì vậy nó đi trước tất cả các tính từ khác, tham khảo: <http://www.ef.com/english-resources/english-grammar/ordering-multiple-adjectives/> . Vậy nên dạng đúng sẽ là: ‘...*the increase in the use of mobile phones was significantly higher than the rise in the other general types of ICT*’.

6. Vocabulary: a clearer way to express this is: ‘.....*however the first recorded figure for Wi-Fi was in 2003*’.

Dịch: Về từ vựng: một cách diễn đạt rõ ràng hơn là: ‘.....*however the first recorded figure for Wi-Fi was in 2003*’.

7. Delete ‘just at’. You could write ‘...*from just 5% to...*’ or ‘...*from about 5% to....*’, but use only one of these [and do not include ‘at’].

Dịch: Bỏ ‘just at’. Bạn có thể viết ‘...*from just 5% to...*’ hoặc ‘...*from about 5% to....*’, nhưng chỉ sử dụng một trong hai và không dùng kèm ‘at’.

8. Grammar: word order. The idea is ‘*access to the internet*’ so we write ‘*internet access*’. A similar example is: ‘*entrance to university*’; we also write ‘*university entrance*’.

Dịch: Về ngữ pháp: sắp xếp từ. Ý là ‘access to the internet’ nên ta viết ‘internet access’. Một ví dụ tương tự là ‘entrance to university’, ta cũng có thể viết ‘university entrance’.

9. Vocabulary: you used ‘proportion’ and ‘percentage’ correctly in the report. ‘Rate’, however, is different: it is *kilometres per hour*, for example. See: http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/rate_1?q=rate Use

only the vocabulary suggested by IELTS Simon: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2011/12/ielts-grammar-number-amount-proportion-figure.html>

Dịch: Về từ vựng: Bạn sử dụng đúng ‘proportion’ và ‘percentage’ trong bài viết. Tuy nhiên, với ‘rate’ thì khác: ví dụ, km/giờ. Tham khảo: http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/rate_1?q=rate

Chỉ dùng các từ vựng được khuyên bởi IELTS Simon: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2011/12/ielts-grammar-number-amount-proportion-figure.html>

10. The choice of words and grammar in this sentence makes the meaning unclear. I suggest: *‘Although the figure only appears in the chart in 2003, five years later 15% of the global population used Wi-Fi.’*

Dịch: Lựa chọn về từ và ngữ pháp trong câu khiến nghĩa của câu không rõ ràng. Tôi gợi ý viết: *‘Although the figure only appears in the chart in 2003, five years later 15% of the global population used Wi-Fi.’*

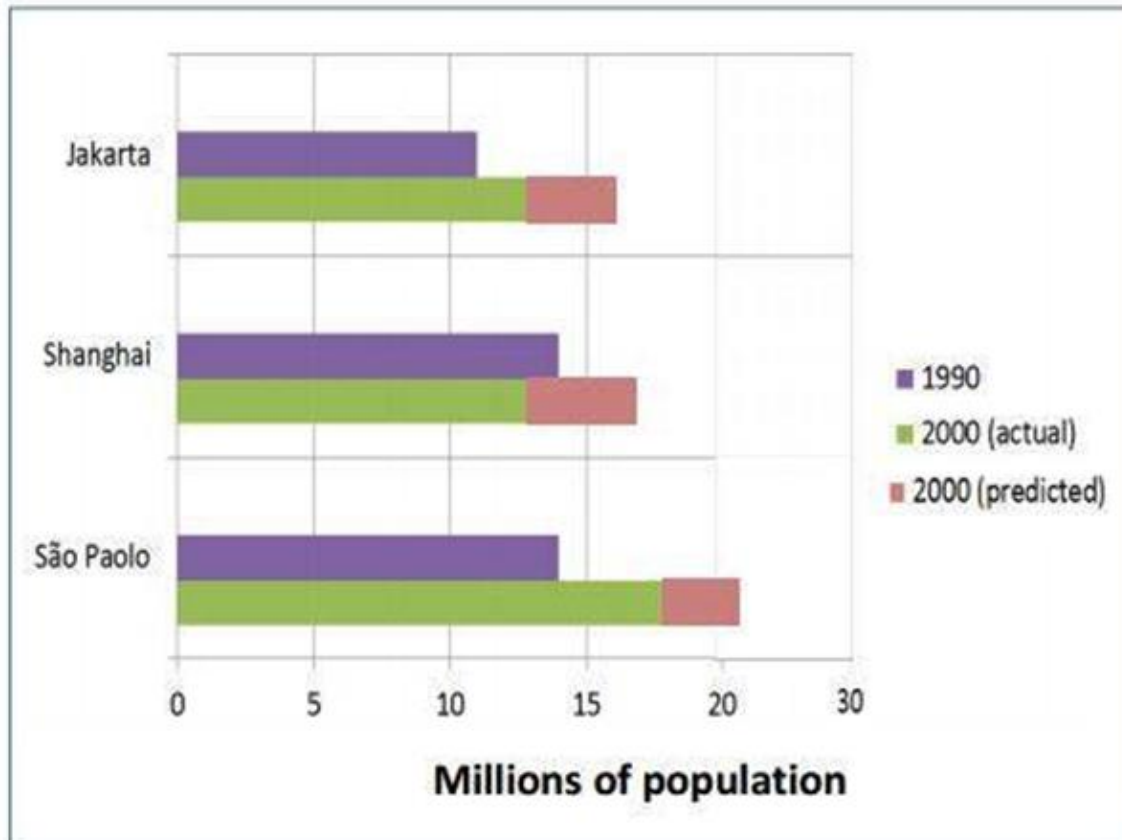
2. Đề thi ngày 24/06/2017

ĐỀ IELTS Writing – IDP – 24/6/2017

Task 1:

The graph below describes the actual and predicted populations in the three cities.

Summarize the information by selecting and report the main features and make comparisons where relevant.



The bar **charts compare** **chart compares** three cities in terms of the actual and predicted populations from 1990 to 2000.

Overall, São Paulo was **the** **an** [1] area of dense population and it **is** **was** [2] predicted to increase to become the most populous city. In contrast, Jakarta had the least/**lowest** [3] population during the same period.

In 1990, the number of people in Jakarta totaled over 10 million while the figures were considerably higher for Shanghai and São Paulo which had **the** **a** [4] similar number **of** [5] about 13 million. In the next ten years, there was a rapid increase in the number of people in Jakarta, in contrast to the slight decrease in Shanghai, both **of** [6] cities reached the same peak of about 13 million people in 2000. São Paulo saw a dramatic increase in the number of people from just about 14 million to around 18 million between 1990 and 2000.

From 2000, the population in Jakarta **is** **was** [2] anticipated to rise to over 16 million, which **is** **was** [2] still expected **is** **to be** [7] the most sparsely populated area. It **is** **was** [2] predicted that the number of people in Shanghai **will be** **would** [8] increase **at** **to** about 17 million, a rise of about 4 million. In contrast, the figures for São Paulo in **term** **terms** [9] of population growth **are** **were** [2] likely to be lowest, **with** [10] a rise of over 2 million.

Corrections:

1. Grammar: definite and indefinite articles. If we write '**the** area of dense population', this gives the idea that the other areas did not have a dense population. However, Sao Paulo was only **one** of three densely populated cities shown in the chart. It was not the only area that was densely populated. That is why it is important to use '**a**'. See: <http://www.englishpage.com/articles/a-an-vs-the.htm>
Dịch: Ngữ pháp: mạo từ xác định và không xác định. Nếu ta viết '**the** area of dense population' thì sẽ tạo cảm giác rằng những khu vực khác không có dân cư đông đúc. Tuy nhiên, Sao Paulo chỉ là một trong ba thành phố được nói đến ở biểu đồ.

Nó không phải là khu vực duy nhất có đông dân cư. Vì vậy việc sử dụng ‘a’ là rất quan trọng. Tham khảo: <http://www.englishpage.com/articles/a-an-vs-the.htm>

2. Grammar: verb tense. The figures in the chart all refer to the past. Use past tenses only in the report.

Dịch: Ngữ pháp: thì động từ. Số liệu trong biểu đồ đều ở quá khứ. Chỉ sử dụng thì quá khứ trong bài viết.

3. Grammar: this is not a mistake. However, when referring to **numbers**, I suggest that you use the terms: *the lowest/the highest*. See: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/quantifiers/least-the-least-at-least>

Dịch: Ngữ pháp: đây không phải là một lỗi sai. Tuy nhiên, khi nói đến các con số, tôi gợi ý sử dụng các cụm: *the lowest/the highest*. Tham khảo: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/quantifiers/least-the-least-at-least>

4. Grammar: although we write ‘*the same*’, we always write ‘*a similar*’ or ‘*similar + plural noun*’. See: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/adjectives/same-similar-identical>

Dịch: Ngữ pháp: dù ta viết ‘*the same*’, ta luôn viết ‘*a similar*’ hoặc ‘*similar + danh từ số nhiều*’. Tham khảo: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/adjectives/same-similar-identical>

5. Grammar: note the use of the word ‘**of**’ here. We refer to ‘a similar number/a similar amount **of** something’. For example: *Vietnam produces a similar amount of rice to Cambodia*. It is useful to try to remember common patterns of prepositions. Not all grammar books give such patterns, but this is one useful reference: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/prepositions>

Dịch: Ngữ pháp: chú ý việc sử dụng từ ‘**of**’ ở đây. Ta nói ‘a similar number/a similar amount **of** something’. Ví dụ: *Vietnam produces a similar amount of rice to Cambodia*. Sẽ rất hữu dụng nếu bạn nhớ được các dùng thường gặp của các giới từ. Không phải sách ngữ pháp nào cũng nói đến chúng nhưng đây là một nguồn tham khảo hay: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/prepositions>

6. Grammar: delete ‘*of*’. Study the use of the word ‘*both*’: <http://www.perfectyourenglish.com/usage/both.htm>

Dịch: Ngữ pháp: Bỏ ‘*of*’. Học cách sử dụng ‘*both*’ ở đây: <http://www.perfectyourenglish.com/usage/both.htm>

7. Grammar: we cannot have 2 finite verbs together: ‘...*was expected is....*’. You used the correct form earlier in the sentence: ‘...*was anticipated to rise....*’
Dịch: Ngữ pháp: chúng ta không thể dùng 2 động từ có ngôi với nhau: ‘...*was expected is....*’. Bạn đã dùng dạng đúng của từ ở phần trước của câu: ‘...*was anticipated to rise....*’
8. Grammar: verb tense. Remember that we are reporting past events, so ‘will’ becomes ‘would’. I think you know that ‘*will be increase*’ is wrong in any case; the future tense is ‘*will increase*’ and the future passive tense is ‘*will be increased*’.
Dịch: Ngữ pháp: thì động từ. Hãy nhớ rằng ta đang báo cáo lại các sự việc trong quá khứ, vậy nên ‘will’ trở thành ‘would’. Tôi nghĩ bạn biết rằng ‘*will be increase*’ sai ở mọi trường hợp, dạng tương lai là ‘*will increase*’ và dạng tương lai bị động là ‘*will be increased*’.
9. Vocabulary: the expression does not change. It is always ‘*in terms of*’.
Visit this blog page of ielts Simon: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2015/05/ielts-writing-task-1-using-in-terms-of.html>
Dịch: Từ vựng: cách diễn đạt không thay đổi. Nó luôn là ‘*in terms of*’. Xem blog của IELTS Simon: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2015/05/ielts-writing-task-1-using-in-terms-of.html>
10. Grammar: why is this sentence much better using a preposition? See these examples from ielts Simon: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2015/07/ielts-writing-task-1-with-and-at.html>
Dịch: Ngữ pháp: vì sao dùng giới từ trong câu sẽ khiến câu hay hơn nhiều? Tham khảo các ví dụ sau từ IELTS Simon: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2015/07/ielts-writing-task-1-with-and-at.html>

Inaccuracies in the report:

All the figures in paragraph 3 are accurate.

In paragraph 4, the report should be as follows:

In all three cities, the actual population in 2000 was lower than the predicted population. While the number of people in Jakarta was anticipated to rise to 16 million, estimates for the population increase in Shanghai and Sao Paulo were also too high. The population of Shanghai was expected to reach 17 million, compared with a predicted figure of over 20 million in Sao Paulo.

Dịch:

Các lỗi sai trong bài viết:

Các số liệu ở đoạn 3 chính xác.

Ở đoạn 4, báo cáo đúng là như sau:

In all three cities, the actual population in 2000 was lower than the predicted population. While the number of people in Jakarta was anticipated to rise to 16 million, estimates for the population increase in Shanghai and Sao Paulo were also too high. The population of Shanghai was expected to reach 17 million, compared with a predicted figure of over 20 million in Sao Paulo.

II. Task 2

1. Đề thi ngày 12/01/2017

It is neither possible nor useful for a country to provide university places for a high proportion of young people. To what extent do you agree or disagree?

There have been opposite views about whether **to widen** [1] widespread entry into universities for the majority of young people or not. In my opinion **Personally** [2], I completely disagree with this policy.

I believe that there is no **needs** **need** [3] for the authorities to provide the accessibility of educational services **access to university** [4] for the youth with a high percentage of **the youth** [5]. Firstly, the phenomenon of a surplus of blue-collar jobs in society might be one of the primary consequences resulting from this point of view **policy** [6]. For instance, Vietnam has witnessed a dramatic increase in the unemployment percentage of students graduating **graduate unemployment** [7] from universities since they are [8] not fully-equipped **with** [9] essential knowledge and working experience for their future career. Furthermore, it is not sure **certain** [10] that accessibility of tertiary education would bring aggressive **substantial** [11] advantages to learners in spite of exorbitant costs. Some reputable **reputable** [12] universities such as **the** [13] National Economics University has **have** [14] been financially independent, leading to the situation of **only wealthy families could be** [15] able to afford education fees.

Personally, I also think vocational training **training** [16] and internship programmes should be popularized because of its **their** [17] outweighed **[greater]** [18] benefits. It is obviously true that almost all of **[19]** essential skills are

accumulated from part-time jobs and social activities instead of theoretical lessons. As a resultsresult [20], youngsters would allowsbe able [21] to broaden their own knowledge not only in their major but also numerous different fields. Many developing nations such as Germany or Finland tend to encourage young people to participatein [22] career workshops in order to nurture their soft skills and enhance**their** employment opportunities. In addition, it is appropriate for some people to be educated toacademic [23] success in their career path, while others should not. If the majority of youngsters gained admittance to college, it would lead to imbalance in **the** [24] workforce and have **a** [25] negative impact on economic structure.

In conclusion, I **am** totally raise objections toagainst [26] the policy of dispensinguniversity educational services**offering university places on** [27] such a large scale based on the reasons that I mentioned above.

Corrections:

1. Grammar: one possible construction after ‘*whether.....or not..*’ is the ‘to + infinitive’ form of a verb: ‘*He could not decide whether to watch TV or not*’. This is the correct construction to use here. The use of ‘*whether + ing*’ is much less common: *Whether playing football or simply running in the park, Peter is happy.*

Ngữ pháp: một cấu trúc đằng sau ‘*whether.....or not..*’ là dạng ‘to + infinitive’ của động từ: ‘*He could not decide whether to watch TV or not*’. Sử dụng cấu trúc này mới chính xác. Cách dùng ‘*whether + ing*’ thì ít phổ biến hơn: *Whether playing football or simply running in the park, Peter is happy.*

2. We cannot write: *In my opinion, I agree/disagree.....* It is obvious that you are expressing your opinion, so we should delete *In my opinion*.

Ta không thể viết: *In my opinion, I agree/disagree.....* Hiển nhiên là bạn đang viết về quan điểm của mình, vậy nên hãy bỏ phần *In my opinion*.

3. Grammar: ‘*need*’ has no ‘s’. *There is no need to* = *It is not necessary to....*

See: <http://www.talkenglish.com/lessondetails.aspx?ALID=2082>

Ngữ pháp: ‘*need*’ không có ‘s’. *There is no need to* = *It is not necessary to....*

Xem tại: <http://www.talkenglish.com/lessondetails.aspx?ALID=2082>

4. Vocabulary and grammar: the normal word combination is ‘*provide access* (to something)’. There is no need to use complicated language and grammar – we can write the sentence more simply and accurately in order to express our idea clearly. Look at this dictionary reference and also click on ‘Extra Examples’:

http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/access_1?q=access

Từ vựng và ngữ pháp: tổ hợp từ thường dùng là ‘*provide access* (to something)’.

Ta không nhất thiết phải dùng những ngữ pháp và từ vựng phức tạp – ta có thể viết những câu ngắn gọn, đơn giản mà chính xác để giải thích ý kiến một cách rõ ràng.

Tra từ điển ở phần ‘Extra Examples’:

http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/access_1?q=access

5. Vocabulary: if we write ‘*the youth with a high percentage*’ then the reader asks, *With a high percentage of what?* So, we must think about a simple way to communicate what we mean in this sentence. Note the use of ‘*the youth*’ = all young people: see number 4 in this dictionary reference -

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/youth?q=youth>

Từ vựng: nếu ta viết ‘*the youth with a high percentage*’ thì người đọc sẽ đặt câu hỏi, *With a high percentage of what?* Do vậy, ta phải nghĩ ra một cách đơn giản để truyền tải ý của mình. Lưu ý cách dùng ‘*the youth*’ = all young people: xem thêm

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/youth?q=youth>

6. Vocabulary: what ‘the authorities’ have is a policy, from which bad outcomes would result. We are not discussing here ‘the consequences’ of an opinion/point of view.

Từ vựng: cái mà ‘the authorities’ có là một chính sách sẽ dẫn đến những hậu quả xấu. Ở đây ta không bàn về ‘the consequences’ của một ý kiến, quan điểm.

7. Vocabulary: the expression ‘graduate unemployment’ is used to refer to those who graduate from university but can’t find a job.

Từ vựng: cụm ‘graduate unemployment’ dùng để chỉ những sinh viên tốt nghiệp mà không xin được việc làm

8. When we use pronouns like *it/they*, it must be clear what we refer to. Here, does ‘*they*’ refer to universities or to students? To students, of course, but it is unclear and the examiner will call this unclear referencing and this is a mistake which is marked under ‘coherence and cohesion’.

Khi dùng đại từ như *it/they*, phải chỉ rõ ta đang đề cập cái gì. Ở đây, liệu ‘*they*’ là chỉ trường đại học hay là sinh viên? Dĩ nhiên ta nói về sinh viên, nhưng nó không rõ ràng và giám khảo sẽ quy đây là lỗi về ‘coherence and cohesion’.

9. Vocabulary: we are ‘*equipped with*’ something, ‘*equipped for something*’ or ‘*equipped to do*’ something. Again, click on ‘Extra Examples’ in this reference: http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/equip#equip_4

Từ vựng: we are ‘*equipped with*’ something, ‘*equipped for something*’ or ‘*equipped to do*’ something. Hãy kiểm tra lại ‘Extra Examples’ tại đây: http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/equip#equip_4

10. Use 'certain'. Only a person can be 'sure' of something: we cannot say: *It is sure that.....* However, we can use 'sure' in this construction: *It is sure/certain to rain tomorrow = It is certain that it will rain tomorrow.*

Hãy dùng 'certain'. Chỉ khi nào dùng cho người, ta mới dùng 'sure' of something: ta không được phép nói: *It is sure that.....* Dẫu vậy, ta có thể dùng 'sure' trong cấu trúc này: *It is sure/certain to rain tomorrow = It is certain that it will rain tomorrow.*

11. Vocabulary: people [and animals] can be aggressive, but non-living things cannot. [There are a few exceptions, but it is a useful rule and simple to remember]. So, a good word here might be: *substantial/considerable advantages*. See:

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/aggressive?q=aggressive>

Từ vựng: people [and animals] mới đi được với từ "aggressive", vật vô tri giác thì không. [Dù vẫn có ngoại lệ nhưng ta vẫn nên nhớ quy luật này]. Do đó, có thể dùng từ: *substantial/considerable advantages*. Xem tại: <http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/aggressive?q=aggressive>

12. Vocabulary: the correct adjective is 'reputable': <http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/reputable?q=reputable>

Từ vựng: tính từ đúng phải là 'reputable': <http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/reputable?q=reputable>

13. Grammar: we use ‘the’ in front of the name of a place if the place consists of an adjective + a noun. Here are some more examples: <http://www.grammarling.com/the-definite-article-with-names-of-places-and-institutions>

Ngữ pháp: ta dùng ‘the’ trước tên của một địa danh nếu tên địa danh ấy bao gồm tính từ + danh từ. Xem thêm ví dụ tại đây: <http://www.grammarling.com/the-definite-article-with-names-of-places-and-institutions>

14. Grammar: the subject and verb must agree. The subject is plural: *Some reputable universities....*, so the verb must be in the 3rd person plural: *Some reputable universities....have.....*

Ngữ pháp: chủ ngữ và động từ phải hòa hợp với nhau. Chủ ngữ là số nhiều: *Some reputable universities....*, nên động từ cũng phải chia ở ngôi thứ 3 số nhiều: *Some reputable universities....have.....*

15. Grammar: all of the words in blue are acting as an adjective – yes, really, an adjective ! They are describing, or telling us more information about ‘*the situation*’. Now, we have to understand that we cannot use a verb ‘*could*’, but we must instead use a present participle phrase, which acts as our adjective: http://www.grammar-monster.com/glossary/participle_phrases.htm This is not an easy grammar point and you will have to study more about participle phrases if you don’t know much about them yet. This is one website: <http://www.k12reader.com/term/participle-phrase/> but there are others if you google them.

Ngữ pháp: những chữ màu xanh đóng vai trò tính từ – chính xác là vậy ! Chúng miêu tả, giúp ta hiểu hơn về ‘*the situation*’. Ta nên hiểu rằng ta không thể dùng từ

‘*could*’, mà thay vào đó là sử dụng participle phrase, cái sẽ đóng vai trò làm tính từ: http://www.grammar-monster.com/glossary/participle_phrases.htm Đây là một yếu tố ngữ pháp không đơn giản và bạn phải nghiên cứu thêm về participle phrase nếu như bạn vẫn chưa biết nhiều về chúng. Đây là một website có ích: <http://www.k12reader.com/term/participle-phrase/> ngoài ra, nếu tra google bạn có thể tìm được những trang khác.

16. Vocabulary: ‘*training*’ is an uncountable noun, so it cannot have a plural form:

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/training?q=training>

Từ vựng: ‘*training*’ là danh từ không đếm được, nên nó không có dạng số nhiều:

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/training?q=training>

17. Grammar: we are referring to ‘*vocational training and internship programmes*’. This means that we refer to more than one thing, so we must refer to ‘*their*’ benefits.

Ngữ pháp: ta đang nhắc đến ‘*vocational training and internship programmes*’.

Nghĩa là nhiều hơn một thứ, nên phải dùng ‘*their*’ benefits.

18. Grammar: ‘*outweighed*’ is not an adjective – it is the past simple tense of the verb ‘*outweigh*’ or the past participle of that verb.

Ngữ pháp: ‘*outweighed*’ không phải tính từ – nó là thì quá khứ của động từ ‘*outweigh*’ hoặc phân từ 2 của từ đó.

19. Grammar: delete ‘*of*’ - ‘*all*’ is used before countable and uncountable nouns. See: <http://www.englishpractice.com/grammar/all-and-all-of/>

Ngữ pháp: bỏ đi ‘of’ - ‘all’ dùng cho cả danh từ đếm được cũng như không đếm được. Xem tại: <http://www.englishpractice.com/grammar/all-and-all-of/>

20. The expression is always ‘as a result’ – it is not possible to have *a + plural noun*.

Cách diễn đạt đúng phải là ‘as a result’ – không được dùng *a + plural noun*.

21. Grammar: the modal verb ‘would’ must be followed by an infinitive form.
Vocabulary: ‘allow’ gives the idea that somebody has given permission for this to happen.

Ngữ pháp: động từ khuyết thiếu ‘would’ phải được theo sau bởi một động từ nguyên thể

Từ vựng: ‘allow’ mang ý là ai đó đã cho phép việc này xảy ra.

22. Grammar: we participate in something:
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/participate?q=participate>

Ngữ pháp: participate in something:
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/participate?q=participate>

23. In order to develop the argument clearly, we must distinguish between ‘success’ in general [which could also come through vocational training] and specifically academic success.

Để phát triển luận điểm một cách rõ ràng, ta phải phân biệt ‘success’ nói chung [cái cũng có thể đến thông qua đào tạo nghề] và thành công cụ thể về mặt tri thức.

24. Vocabulary: always write ‘the’ or ‘a’ in front of ‘workforce’: it is a countable noun that we always use in the singular:
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/workforce?q=workforce>

Từ vựng: luôn viết ‘the’ hoặc ‘a’ ở đằng trước ‘workforce’: đây là từ đếm được nhưng luôn được dùng ở số ít:
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/workforce?q=workforce>

25. Grammar: ‘*impact*’ is also a singular countable noun, so we must use a determiner in front of it:
<http://library.bcu.ac.uk/learner/Grammar%20Guides/3.11%20Articles.htm>

Ngữ pháp: ‘*impact*’ còn là một danh từ đếm được số ít, nên ta phải cho từ hạn định vào trước nó
:<http://library.bcu.ac.uk/learner/Grammar%20Guides/3.11%20Articles.htm>

26. Vocabulary: when we disagree with something, we are *against* it, or *opposed to* it. We raise objections to something that we disagree with when we are in a meeting or in a court of law. It is not appropriate in this sentence.

Từ vựng: khi ta không đồng ý với một điều gì đó, chúng ta *against* it, hoặc *opposed to* it. Chúng ta phản đối với điều gì đó khi mà chúng ta ở trong cuộc họp hoặc khi ta đối diện với pháp luật. Ngữ cảnh trong câu này không phù hợp.

27. Vocabulary: trying to use ‘difficult’ language is not the correct way to score a higher mark in the exam. It is hard to understand the idea when we try to express

a simple idea in a complicated and obscure way. See: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2013/10/ielts-vocabulary-difficult-words.html>

Từ vựng: cố dùng những từ vựng khó không phải là cách để ta đạt điểm cao cho bài thi viết. Ta khó mà có thể diễn tả những ý đơn giản bằng những từ khó và tối nghĩa. Xem thêm tại: <http://ielts-simon.com/ielts-help-and-english-pr/2013/10/ielts-vocabulary-difficult-words.html>

2. Đề thi ngày 24/06/2017

Over the years technology has been growing fast, and [1] vehicles with self-driving feature/features are [2] is going to be a reality which can be seen/has been foreseen [3] by scientists. While I accept that this has many benefits, I would argue that this also raise/raises [4] many question/questions [5] of road safety.

On the one hand, there are important benefits for user/users [6] when cars will be driven by computers. Firstly, chief among the benefits of auto driving cars is helping people avoid traffic accidents caused by distracted driving or drink driving. In these cases, the computer will control the car and bring people come/[7] back home safely. Secondly, automotive cars are beneficial to the elderly or the handicapped, they can go wherever they want and they do/need/[8] not depend on others. Moreover, people will not be disoriented with automotive cars, it/have/which will follow [9] directions accordingly/according to [10] the instructions given by drivers [11] drivers' guide and then take them to right destination.

On the other hand, I believe that there are serious drawbacks, besides excellent benefits. Auto driving/Computer-driven cars should not be totally trusted, because [12] cars can/may/be/[13] run the risk of collisions because of failure of machinery. An others/Another [14] obvious point is that accidents can/may take place when

automotive cars cannot deal with unexpected **case**cases such as traffic **jam**jams[15], roads with many deep **holes**or obstacles. Furthermore, drivers' information can/**may** be exposed by hackers, this is the most horrible case because it **relate**relates [16] to a matter of life and death, hackers can **be**[17] control **car**cars [18] through **computer**their computers [19] and your life is in their hands.

Automotive cars, soon enough, will be finally used on highways. Although auto driving cars make our life **more easily**easier [20], **it**they [21] still have negative effects **that/which** [22] should **also** [23] be **more** considered.

Corrections:

1. We need to join these two clauses. So, we use a 'joining word' = 'conjunction'['and']. Vocabulary: the best verb is 'to foresee':

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/foresee?q=foresee>

Dịch: Ta cần nối hai mệnh đề này. Vậy nên, ta dùng một từ nối là 'and'.

Ngữ pháp: động từ hay nhất để dùng là 'to foresee':

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/foresee?q=foresee>

2. These cars have more than one self-driving feature, so use the **plural** noun. The following verb must then be in the 3rd person **plural** form.

Dịch: Những chiếc xe có nhiều hơn một tính năng lái tự động nên hãy dùng danh từ số nhiều. Động từ theo sau cần phải ở ngôi thứ 3 dạng số nhiều.

3. Verb tense: this prediction started to be made in the past and it is still being made now. Therefore, the present perfect tense is correct. The verb must also be in the passive voice, because this action is being done **by** scientists. See:

<https://www.youtube.com/watch?v=26NhDja68T0>

Dịch: Thì động từ: sự dự đoán này bắt đầu từ quá khứ và bây giờ vẫn diễn ra. Vì vậy, thì hiện tại là chính xác. Động từ cũng phải ở dạng bị động vì hành động này

được làm bởi các nhà khoa học. Tham khảo:
<https://www.youtube.com/watch?v=26NhDja68T0>

4. The verb must agree with the subject. The subject is *'this'* [singular]. The verb must therefore be in the 3rd person **singular**.

Dịch: Động từ cần đúng với chủ ngữ. Chủ ngữ là *'this'* - số ít. Vì vậy động từ nên ở dạng ngôi thứ 3 số ít

5. There are many *'questions'*, so the noun must be in the **plural** form.

Dịch: Có nhiều *'questions'* nên danh từ cần phải ở dạng số nhiều.

6. There will be more than 1 *'user'* of cars, so the noun must again be in the **plural** form.

Dịch: Sẽ có hơn 1 người dùng xe nên danh từ cũng phải ở dạng số nhiều.

7. Delete *'come'*. The phrasal verb is *'bring back'*. See:
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/bring-back?q=bring+back>

Dịch: bỏ *'come'*, dùng *'bring back'*. Tham khảo:
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/bring-back?q=bring+back>

8. The idea here is that it is not necessary to depend on others. One way to express this idea is to use the verb *'need'*:
http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/need_1?q=need

Dịch: Ý muốn diễn đạt là việc phụ thuộc vào người khác là không cần thiết. Một từ để thể hiện ý này là *'need'*:
http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/need_1?q=need

9. As the reference is to *'cars'*, we cannot use the pronoun *'it'*, which is singular, not plural. In terms of vocabulary, it is useful to know the word combination *'to follow directions'*. See number 8 in this dictionary reference:
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/follow?q=follow>

Dịch: Vì muốn chỉ ‘cars’ nên ta không thể dùng ‘it’, từ này chỉ số ít chứ không phải số nhiều. Về từ vựng, sẽ hữu ích nếu biết cụm ‘to follow directions’. Tham khảo:

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/follow?q=follow>

10. There is a difference between ‘*accordingly*’ and ‘*according to*’. Read the example sentences here [this is probably the best dictionary explanation]:

<http://www.thefreedictionary.com/according+to>

Dịch: Có sự khác biệt giữa ‘*accordingly*’ và ‘*according to*’. Đọc các câu mẫu sau:

<http://www.thefreedictionary.com/according+to>

11. Vocabulary: ‘*instructions*’ is a more appropriate word to express this idea [not ‘*guide*’]. The first answer is very good in this reference, which is a forum discussion (question and answers):

<https://english.stackexchange.com/questions/59224/what-are-the-differences-between-manual-guide-and-instruction>

Dịch: Ngữ pháp: ‘*instructions*’ là từ phù hợp hơn để dùng ở đây mà không phải ‘*guide*’. Câu hỏi đầu tiên trong cuộc bàn luận sau là một nguồn tham khảo hay:

<https://english.stackexchange.com/questions/59224/what-are-the-differences-between-manual-guide-and-instruction>

12. Why not add the linking word ‘*because*’ to link these clauses? After all, the second clause explains *why* something happens.

Dịch: Tại sao lại không thêm từ nối ‘*because*’ để nối các mệnh đề này nhỉ? Vì mệnh đề hai giải thích vì sao chuyện xảy ra.

13. Delete ‘*be*’. This would make the verb passive, which it is not. Students very frequently overuse ‘*can*’. It should be used to express ability. Use ‘*may*’ to suggest possibility in most cases:

<http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/can-could-or-may>

Dịch: Bỏ ‘be’. Nó sẽ khiến động từ trở thành bị động khi mà nó không phải là thể. Nhiều học sinh hay lạm dụng ‘can’. Nó nên được dùng để diễn tả khả năng làm gì. Dùng ‘may’ để diễn tả khả năng chuyện gì xảy ra trong hầu hết các trường hợp:
<http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/can-could-or-may>

14. It is important to revise this grammar:
https://www.youtube.com/watch?v=WQnvc_HDqtQ

Dịch: Việc ôn lại mẫu ngữ pháp này là rất quan trọng
https://www.youtube.com/watch?v=WQnvc_HDqtQ

15. ‘Cases’ ‘jams’ and ‘holes’ must all be in the **plural** form, because in each case we refer to more than one of them. This error of using a singular noun, when a plural noun is necessary, is common in this essay, so this should be the first grammar point to check when reviewing writing tasks.

Dịch: ‘cases’, ‘jams’ và ‘holes’ cần phải ở dạng số nhiều vì tất cả đều nói đến nhiều hơn một cái. Lỗi sai dùng dạng số ít khi cần dùng số nhiều lặp lại nhiều lần trong bài, vậy nên nó nên là lỗi ngữ pháp đầu tiên cần kiểm tra khi đọc lại bài.

16. This is the same as correction 4. The subject of the verb is ‘it’. The verb must therefore be in the 3rd person singular form of the present simple tense.

Dịch: Lỗi giống số 4. Chủ ngữ là “it”. Động từ nên ở ngôi thứ 3 số ít, thì hiện tại đơn.

17. This is the same as correction 13. Delete ‘be’. It is necessary to revise the grammar for modal auxiliary verbs. See:
<https://www.youtube.com/watch?v=3cVNKEqFX8E&t=4s>

Dịch: Giống số 13. Bỏ ‘be’. Tham khảo:
<https://www.youtube.com/watch?v=3cVNKEqFX8E&t=4s>

18. The same mistake with singular and plural nouns is repeated. Here, we refer to more than 1 car, so we must write ‘cars’.

Dịch: Lỗi nhằm số ít số nhiều lại lặp lại. Ở đây ta nói đến nhiều hơn 1 xe hơn cần viết ‘cars’.

19. Again, we mean more than 1 computer, so why not refer to the computers used by the hackers: *‘their computers’*.

Dịch: Lần nữa, ta muốn nói đến nhiều hơn 1 máy tính vậy tại sao lại không chỉ những chiếc máy tính được sử dụng bởi hackers là ‘their computers’.

20. ‘Easy’ is the adjective to use to describe our life. Compared with the time when we had to drive cars ourselves, life is now *‘easier’* [this is the comparative adjective]. ‘Easily’ is an adverb, to describe how we do something: *She passed the exam easily*.

Dịch: ‘Easy’ là tính từ để miêu tả cuộc sống. So sánh với giai đoạn phải tự lái xe, cuộc sống bây giờ ‘easier’ [dễ hơn - dạng so sánh hơn]

21. The correct pronoun must be used to refer to the noun. The noun is ‘cars’, so the pronoun must be plural: *‘they’*.

Dịch: Dạng đúng của đại từ cần phải chỉ đến danh từ. Danh từ là cars vậy đại từ phải ở dạng số nhiều là they.

22. The clause written here is a relative clause. Sometimes a relative clause begins with *that/which*. Sometimes these words can be omitted. Here, one of these words is necessary. See: <https://www.engvid.com/writing-relative-clauses-overview/>

Dịch: Mệnh đề được viết là mệnh đề quan hệ. Một số mệnh đề quan hệ bắt đầu bằng that/which. Đôi khi những từ này có thể được loại bỏ. Ở đây, một trong những từ này là cần thiết. Tham khảo: <https://www.engvid.com/writing-relative-clauses-overview/>

23. Delete ‘more’. See: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/quantifiers/more>

Dịch: Bỏ ‘more’. Tham khảo: <http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/quantifiers/more>

3. Đề thi 2017

Some people believe that government money should be spent on important things rather than arts such as painting and music. To what extent do you agree or disagree?

Nowadays, the government spends a large part of its budget not only on public services, but also the arts. While I accept that spending on public services is a [1] top government priority, I believe that it is also important to expenditure spend money [2] on the [3] arts.

There are important factors which explain why the government are devoting significant funds to the development of public services. Everyone always want wants [4] to live in a country which have has [5] high quality medicine, all-round education or the [6] modernized transportation. High-quality public services not only reflect the good [7] satisfaction of citizens with their life but also leads to an improvement in the quality of life of the whole community. For instance, if the government does not spend enough money on schools, there will not have be [8] talents who contribute to the development of the country in the future. Similarly, if the government expenditure on police and security services is not enough, the increase in terrorist incident incidents [9] has resulted will result in [10] disastrous consequences.

Despite numerous benefits from allocating funds for sociable social [11] services, the arts also have an array of reasons to be taken into consideration [12]. In modern life, the standard of living has constantly risen, and [13] requirements for entertainment have increased. When people want to relax and enjoy their life and

reduce stress which is caused by the incredible pressure of studying at school or overburdened workload, they will go to theatres, museums, or [14] galleries. Moreover, if a country have[5] thea [15] rich literary and artistic heritage, it will attract many tourists each year which will [16] enrich national budget by the taxes and revenue from art programs. This money will provide funding for public services, therefore the country will develop in a comprehensive [17] way.

In conclusion, while [18] I believe that it is important to prioritize expenditure on public services, I do not think spending on the arts is a waste of money.

303 words

Corrections:

1. Grammar: '*priority*' is a singular countable noun, so we must use a determiner in front of it. I think the idea is that spending on public services is one of a number of top priorities, not the top priority, so I added 'a' [not 'the']. See: <http://library.bcu.ac.uk/learner/Grammar%20Guides/3.11%20Articles.htm>

Ngữ pháp: '*priority*' là từ đếm được số ít, do đó ta bắt buộc phải dùng một từ xác định ở trước nó. Tôi cho rằng ý tưởng dành tiền cho những dịch vụ công cộng là một trong những ưu tiên hàng đầu (one of a number of top priorities), chứ không phải là ưu tiên duy nhất (not the top priority), do đó tôi thêm 'a' [chứ không phải 'the'].

Xem

tại:

<http://library.bcu.ac.uk/learner/Grammar%20Guides/3.11%20Articles.htm>

2. Grammar: '*expenditure*' is a noun. There is no verb 'to expenditure'. The idea here is 'to spend money on something'.

Ngữ pháp: '*expenditure*' là danh từ. Không có động từ 'to expenditure'. Ý ở đây là 'to spend money on something'

3. Vocabulary: '*the arts*' has a special meaning in English. See number 4 in this dictionary reference:

http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/art_1?q=art

Từ vựng: '*the arts*' có ý nghĩa đặc biệt trong tiếng Anh. Xem chú thích 4 trong từ điển: http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/art_1?q=art

4. Grammar: the subject and verb must agree. '*Everyone*' is followed by the verb in the 3rd person **singular** form. This seems strange, but it is a rule that you must remember. See: [http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-](http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/pronouns/everyone-everybody-everything-everywhere)

[grammar/pronouns/everyone-everybody-everything-everywhere](http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/pronouns/everyone-everybody-everything-everywhere)

Ngữ pháp: chủ ngữ và động từ phải hòa hợp. '*Everyone*' được theo sau bởi động từ ở ngôi thứ 3 số ít. Điều này có vẻ lạ, nhưng đó là một quy luật mà bạn cần nhớ.

Xem tại: [http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-](http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/pronouns/everyone-everybody-everything-everywhere)
[grammar/pronouns/everyone-everybody-everything-everywhere](http://dictionary.cambridge.org/us/grammar/british-grammar/pronouns/everyone-everybody-everything-everywhere)

5. Grammar: again, the subject and verb must agree. The subject '*a country*' is singular, so the following verb must be in the 3rd person **singular**.

Ngữ pháp: chủ ngữ và động từ phải hòa hợp. Chủ ngữ '*a country*' là số ít, do đó, động từ theo sau phải ở ngôi thứ 3 số ít.

6. Grammar: '*transportation*' is an **uncountable noun**.

[http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/transportation?q=tra](http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/transportation?q=transportation)

[nsportation](http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/transportation?q=transportation) We don't write '*the*' in front of it, unless we refer to the **specific** transportation of something. For example: *For many years, **the** transportation **of bananas** by boat was very common.* See:

<http://library.bcu.ac.uk/learner/Grammar%20Guides/3.10%20Countable.htm>

Ngữ pháp: ‘*transportation*’ là một danh từ không đếm được.
<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/transportation?q=transportation> Chúng ta không viết ‘*the*’ trước từ đó, trừ khi chúng ta có ý chỉ sự vận chuyển của một thứ cụ thể nào đó. Ví dụ: *For many years, **the** transportation **of bananas** by boat was very common.* Xem tại: <http://library.bcu.ac.uk/learner/Grammar%20Guides/3.10%20Countable.htm>

7. Vocabulary: delete ‘*good*’. Satisfaction always refers to something good, so the word ‘good’ is unnecessary.

Từ vựng: bỏ đi từ ‘*good*’. Sự hài lòng luôn là để chỉ một thứ gì đó tốt, vì vậy từ ‘good’ là không cần thiết.

8. Grammar: it will be useful to revise some very basic rules about the uses of ‘be’ and ‘have’: <https://www.youtube.com/watch?v=6FIzzQfKTxg> Remember, ‘*there will be*’ is simply the future form of ‘*there is/there are*’. Then, look at: <https://learnenglish.britishcouncil.org/en/english-grammar/pronouns/it-and-there>

Ngữ pháp: Sẽ có ích nếu ta ôn lại về một số quy tắc cơ bản của việc dùng từ ‘be’ và ‘have’: <https://www.youtube.com/watch?v=6FIzzQfKTxg> Hãy nhớ, ‘*there will be*’ chỉ đơn giản là thì tương lai của ‘*there is/there are*’. Sau đó, hãy tìm hiểu thêm tại: <https://learnenglish.britishcouncil.org/en/english-grammar/pronouns/it-and-there>

9. Grammar: the noun must be in the plural form, because you are writing about more than one ‘incident’.

Ngữ pháp: danh từ này phải ở dạng số nhiều, vì bạn đang viết về nhiều hơn một ‘incident’.

10. Grammar: you are making a prediction about the future **if** something happens. This is the **first conditional form**. See this video lesson:

<https://www.youtube.com/watch?v=J7EQd2RfT38&t=191s> Note the use of ‘*result in....*’ It is a phrasal verb:

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/result-in?q=result+in>

Ngữ pháp: bạn đang dự đoán về một sự việc nếu nó xảy ra trong tương lai. Đó là câu điều kiện loại 1. Hãy xem video này:

<https://www.youtube.com/watch?v=J7EQd2RfT38&t=191s> Ghi chú lại cách dùng ‘*result in....*’ Đó là một phrasal verb:

<http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/result-in?q=result+in>

11. Vocabulary: there is a difference in the meaning of ‘social’ and ‘sociable’:

<http://grammarist.com/usage/social-vs-sociable/>

Từ vựng: có sự khác biệt về nghĩa giữa từ ‘social’ và ‘sociable’:

<http://grammarist.com/usage/social-vs-sociable/>

12. Vocabulary: this choice of words is unnatural. Don’t try to find ‘difficult’ language to express simple ideas clearly. The idea is: ‘...*there are several reasons why the arts should be funded by governments*’.

Từ vựng: lựa chọn từ như vậy là không tự nhiên. Đừng cố tìm những cách biểu đạt ‘khó’ để giải thích những ý đơn giản. Ý ta có là: ‘...*there are several reasons why the arts should be funded by governments*’.

13. Grammar: we need a ‘joining word’ [conjunction] to connect these two separate clauses. See: <http://speakspk.com/resources/english-grammar-rules/conjunctions/coordinating-so-and-but-or-yet-for-nor>

Ngữ pháp: Chúng ta cần một ‘joining word’ [liên từ] để kết nối 2 mệnh đề này.

Xem tại: <http://speakspeak.com/resources/english-grammar-rules/conjunctions/coordinating-so-and-but-or-yet-for-nor>

14. Grammar: we also use conjunctions before the final item in a list of things or list of names.

Ngữ pháp: chúng ta cũng sử dụng liên từ vào trước từ cuối cùng trong danh sách các đồ vật hoặc tên.

15. Grammar: you refer to ‘a rich literary and artistic heritage’ in general, not to the specific heritage, for example of a specific country. See: <https://www.youtube.com/watch?v=V8U6TBjiE-Q>

Ngữ pháp: bạn đề cập đến ‘a rich literary and artistic heritage’ một cách chung chung, không phải một nền di sản cụ thể, ví dụ như di sản của một nước cụ thể.

Xem tại: <https://www.youtube.com/watch?v=V8U6TBjiE-Q>

16. Grammar: this is still part of the conditional sentence, because in this clause you are making another prediction. So, it is again a **first conditional** form that you must use. See correction 10.

Ngữ pháp: phần này vẫn nằm trong câu điều kiện, vì trong mệnh đề này bạn đang đưa ra một giả thiết khác. Do đó, bạn vẫn phải dùng câu điều kiện loại 1. Xem lại lỗi số 10.

17. Vocabulary: I am not sure of what is meant here by a ‘*comprehensive way*’. I think the idea is that all sectors of the economy will benefit. The strict meaning of the word ‘comprehensive’ is:

http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/comprehensive_1?q=comprehensive

Từ vựng: Tôi không rõ bạn có ý gì khi viết '*comprehensive way*'. Tôi nghĩ ý của bạn là mọi bộ phận trong công ty sẽ đều được hưởng lợi. Nghĩa trực tiếp của từ 'comprehensive' là:

http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/comprehensive_1?q=comprehensive

18. Grammar: '*while/whereas*' sometimes introduce adverb clauses. You need to understand these, because it is a common type of clause in English. See: <https://www.engvid.com/adverb-clauses/>

Ngữ pháp: '*while/whereas*' đôi khi dùng để giới thiệu mệnh đề trạng ngữ. Bạn cần hiểu những điều này, Vì đó là loại mệnh đề phổ biến trong tiếng Anh. Xem tại: <https://www.engvid.com/adverb-clauses/>